

Số: **3073**/QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày **27** tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc"

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT	
CÔNG	Số:.....
VIỆN	Ngày:...../...../20.....
ĐẾN	

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/09/2009 của Chính phủ về sửa Điều 3 của Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 4/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030;

Xét đề nghị của Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc" với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản của Việt Nam thông qua đổi mới tổ chức sản xuất và phương thức quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo Luật An toàn thực phẩm.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 1:

- Các cơ chế chính sách, quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn được ban hành đầy đủ, phù hợp với thông lệ quốc tế và khả thi trên thực tế ở Việt Nam.

- 30 mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn được xây dựng và thử nghiệm thành công, sản phẩm từ các mô hình đảm bảo an toàn và nâng cao giá trị sản phẩm.

b) Giai đoạn 2:

Mỗi tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất 50% sản lượng nông lâm thủy sản chủ lực, có mức độ rủi ro cao, đang có nhiều bức xúc về an toàn thực phẩm được kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Thời gian, phạm vi

- Giai đoạn 1 (2013 - 2015): Xây dựng mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn;

- Giai đoạn 2 (2016 - 2020): Phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

2. Đối tượng

- Sản phẩm nông sản có nguồn gốc thực vật, nông sản có nguồn gốc động vật, sản phẩm thủy sản. Ưu tiên lựa chọn các sản phẩm chủ lực của địa phương và tiêu thụ liên tỉnh, xuất khẩu; sản phẩm có nguy cơ cao, nhiều bức xúc trong dư luận xã hội về an toàn thực phẩm (rau, quả, chè, thịt, thủy sản nuôi ...).

- Các công đoạn sản xuất kinh doanh theo chuỗi (trồng trọt/ chăn nuôi/ nuôi trồng/ đánh bắt, thu gom, sơ chế/ giết mổ/ chế biến, đóng gói, bảo quản, vận chuyển và phân phối tiêu thụ sản phẩm).

III. CÁC ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG LỢI

1. Người tiêu dùng: Tiếp cận được các sản phẩm nông sản, thủy sản an toàn, đảm bảo sức khỏe khi sử dụng sản phẩm; phân biệt được sản phẩm đã kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi với sản phẩm khác để quyết định lựa chọn mua sản phẩm để sử dụng;

2. Người sản xuất kinh doanh: Tăng sản lượng và giá trị sản xuất kinh doanh, ổn định sản xuất và phát triển bền vững;

3. Cơ quan quản lý/ kiểm soát: Kiểm soát được an toàn thực phẩm trong toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản theo nguyên tắc từ "trang trại tới bàn ăn"; truy xuất được nguồn gốc và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn cho tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

IV. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ

1. Giai đoạn 1. Xây dựng mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

Đề xuất và kiểm chứng một số cơ chế chính sách, quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thông qua thực hiện mô hình điểm chuỗi cung cấp thực

phẩm nông lâm thủy sản an toàn để hoàn thiện trình ban hành phục vụ triển khai ở giai đoạn 2.

1.1. Nội dung 1. Xây dựng mô hình điểm chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

1.1.1. Các nhiệm vụ:

a) Khảo sát, đánh giá lựa chọn, thiết kế mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn theo các tiêu chí:

- Có đầy đủ các tác nhân tham gia trong chuỗi (trồng trọt/ chăn nuôi/ nuôi trồng; sơ chế/giết mổ/chế biến; kinh doanh (bán buôn, bán lẻ)/xuất khẩu;

- Cơ sở sản xuất phải nằm trong vùng quy hoạch hoặc vùng sản xuất trọng điểm của địa phương;

- Sản phẩm chủ lực tại địa phương và tiêu thụ liên tỉnh, cũng như xuất khẩu;

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh cơ bản đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, có nhân lực ổn định;

- Có hợp đồng liên kết giữa các cơ sở sản xuất kinh doanh trong chuỗi;

- Các tác nhân trong chuỗi tự nguyện đăng ký tham gia và cam kết sẽ nâng cấp cơ sở vật chất theo tư vấn để đáp ứng các yêu cầu theo quy định mới được tham gia trong chuỗi.

b) Tổ chức áp dụng mô hình điểm chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn:

- Đánh giá các tác nhân tham gia chuỗi, đề xuất các giải pháp nâng cấp, cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tối thiểu về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định;

- Đào tạo cho các tác nhân tham gia chuỗi kiến thức chung về an toàn thực phẩm; áp dụng các quy phạm thực hành sản xuất (VietGAP), chương trình quản lý chất lượng tiên tiến (GMP, HACCP).

- Hỗ trợ xây dựng hệ thống chất lượng cho các tác nhân tham gia chuỗi (mục tiêu, chính sách chất lượng; các quy trình chuẩn; biểu mẫu ghi chép theo VietGAP đối với khâu sản xuất ban đầu, GMP/ HACCP đối với sơ chế, chế biến, kinh doanh...);

- Tập huấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng cơ sở cho các tác nhân tham gia chuỗi;

- Hướng dẫn tại hiện trường, khắc phục các tồn tại;

- Lấy mẫu, kiểm nghiệm; đánh giá kiểm chứng hoàn thiện mô hình

- Kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP (mức cơ bản); đánh giá chứng nhận phù hợp với VietGAP; GMP/HACCP (mức nâng cao);

- Hỗ trợ thiết kế, in ấn tem nhãn nhận diện, quảng bá, tiếp cận thị trường, xúc tiến thương mại sản phẩm đã được kiểm soát ATTP theo chuỗi;

c) Tổng kết đánh giá kết quả và hiệu quả của mô hình làm cơ sở khoa học, thực tiễn để nhân rộng mô hình.

1.1.2. Thời gian triển khai: 3 năm (2013 – 2015)

1.1.3. Kinh phí dự kiến: 60 tỷ đồng (ước 2 tỷ/ 01 mô hình)

1.2. Nội dung 2: Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn để phát triển bền vững và nhân rộng các mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn;

1.2.1. Các nhiệm vụ:

a) Rà soát, đánh giá hiện trạng các văn bản về cơ chế, chính sách, quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm;

b) Tổ chức học hỏi kinh nghiệm các nước có điều kiện tương đồng với Việt Nam về tổ chức sản xuất kinh doanh theo chuỗi gắn với quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

c) Đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách, quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm theo chuỗi, tập trung vào một số nội dung: cơ chế chính sách đổi mới quan hệ sản xuất (hình thành các tổ chức đại diện cho các cơ sở, nông hộ sản xuất quy mô nhỏ; gắn kết giữa nhà sản xuất và doanh nghiệp bao tiêu, phân phối sản phẩm); hỗ trợ kỹ thuật cho cơ sở sản xuất kinh doanh; hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm; cơ chế phối hợp kiểm tra, giám sát sản phẩm giữa các Bộ ngành liên quan trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo ATTP đối với từng công đoạn sản xuất với từng nhóm sản phẩm chủ lực theo hướng hài hoà với thông lệ quốc tế và phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam. Cách thức triển khai bao gồm:

- Xây dựng dự thảo và lấy ý kiến của các tổ chức, đối tượng có liên quan;
- Kiểm chứng thông qua áp dụng thử nghiệm tại các mô hình thí điểm đại diện cho các vùng sinh thái khác nhau trên toàn quốc;
- Hoàn thiện (thông qua sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm) và trình cấp thẩm quyền ban hành/ phê duyệt.

1.2.2. Thời gian triển khai: 2013 - 2015

1.2. 3. Kinh phí dự kiến: 10 tỷ đồng

2. Giai đoạn 2: Phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

2.1. Các nhiệm vụ

a) Tổ chức phổ biến các cơ chế chính sách mới, quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mới được ban hành cũng như kinh nghiệm triển khai các mô hình thí điểm triển khai ở giai đoạn 1;

b) Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về cách thức tổ chức lại sản xuất, xây dựng các mối liên kết dọc, ngang để quản lý sản xuất theo chuỗi thực phẩm

an toàn; về kiến thức an toàn thực phẩm, thực hành sản xuất tốt, phương pháp quản lý chất lượng tiên tiến, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm... cho cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia chuỗi, cán bộ kiểm tra của cơ quan chức năng ở trung ương và địa phương;

c) Hỗ trợ kiểm tra giám sát tại hiện trường, chuyển giao công nghệ mới, phát triển mô hình.

d) Tổng kết đánh giá kết quả nhân rộng mô hình.

2.2. Thời gian triển khai: 2016 - 2020

2.3. Kinh phí dự kiến: 283,5 tỷ đồng (ước 1,5 tỷ đồng/ 01 mô hình, dự kiến mỗi tỉnh 3 mô hình).

V. CÁC GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp về ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn triển khai

- Ban hành Tiêu chuẩn về chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn để thống nhất triển khai, bao gồm các nội dung: tiêu chí lựa chọn các tác nhân tham gia chuỗi; điều kiện tham gia chuỗi; sử dụng lôgô in trên tem, nhãn sản phẩm.

- Ban hành Quyết định quy định về quy chế hướng dẫn xây dựng và tổ chức chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, bao gồm các nội dung: hướng dẫn hình thành các tổ chức đại diện cho các cơ sở, nông hộ sản xuất sản phẩm nông lâm thủy sản quy mô nhỏ (hợp tác xã, tổ hợp tác ...) để nâng cao năng lực sản xuất, thống nhất về chất lượng, an toàn thực phẩm, điều tiết đầu ra của sản phẩm; gắn kết giữa nhà sản xuất và doanh nghiệp bao tiêu, phân phối sản phẩm để cùng tuân thủ đầy đủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; chia sẻ lợi ích trong sản xuất kinh doanh sản phẩm; truy xuất nguồn gốc sản phẩm và quảng bá sản phẩm.

- Ban hành Thông tư quy định/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đầy đủ tại các công đoạn trong toàn bộ chuỗi sản phẩm nông lâm thủy sản; chỉ tiêu mức giới hạn cho phép về an toàn thực phẩm theo hướng hài hoà với thông lệ quốc tế, thực tế tại Việt Nam để các cơ sở sản xuất kinh doanh có đủ căn cứ tham chiếu áp dụng và tuân thủ quy định, đồng thời là căn cứ để các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm;

- Ban hành văn bản thỏa thuận về cơ chế phối hợp giữa Bộ Y tế, Bộ Công thương và Bộ Nông nghiệp và PTNT về kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi sản xuất kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản theo chuỗi nhằm kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định, gian lận thương mại trong sản xuất kinh doanh.

2. Nhóm giải pháp về tổ chức sản xuất

- Hỗ trợ về cơ sở vật chất ban đầu, đào tạo tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn tổ chức và vận hành cho các tổ chức (hợp tác xã, tổ hợp tác xã ...) đại diện cho các cơ sở, nông hộ sản xuất sản phẩm nông lâm thủy sản quy mô nhỏ;

- Hỗ trợ về đào tạo, đào tạo tập huấn, kiện toàn bộ máy cho các hiệp hội/hội sản xuất ngành hàng để hướng dẫn và vận động các hội viên tuân thủ đầy đủ các quy định chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn;

- Hỗ trợ một phần kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất di chuyển vào vùng quy hoạch để phát triển lâu dài, bền vững; tạo thuận lợi cho các hộ sản xuất có nguyện vọng dồn điền đổi thửa;

3. Nhóm giải pháp về chuyên môn, kỹ thuật

- Tổ chức đánh giá, phân tích nguy cơ về an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản để đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp, đảm bảo sản phẩm an toàn;

- Đánh giá hiện trạng điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia mô hình chuỗi và chỉ ra những lỗi cần sửa chữa, bổ sung theo đúng quy định và kế hoạch hoàn thiện của từng cơ sở;

- Tập huấn, hướng dẫn, giám sát các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia chuỗi giải pháp nâng cấp, khắc phục sửa chữa các lỗi còn tồn tại đảm bảo an toàn thực phẩm với những chi phí hạn chế nhất;

- Tập huấn, hướng dẫn, giám sát các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia chuỗi xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (VietGAP, GMP, SSOP, HACCP);

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất kinh doanh trong chuỗi và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định;

4. Nhóm giải pháp về đầu tư và hỗ trợ sản xuất

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng (hệ thống tưới tiêu; xử lý nước, nước thải, điện chiếu sáng ...) cho các vùng sản xuất, đặc biệt là các vùng sản xuất tập trung tham gia mô hình chuỗi;

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia chuỗi một số trang thiết bị, dụng cụ kiểm tra nhanh tại hiện trường tự giám sát một số chỉ tiêu về an toàn thực phẩm;

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia mô hình chuỗi trong việc thiết kế bao bì, tem nhãn; in ấn bao bì tem nhãn giai đoạn đầu để nhận diện sản phẩm, quảng bá và truy xuất nguồn gốc sản phẩm;

- Hỗ trợ cho người sản xuất kinh doanh có nguồn vốn vay ổn định, vay với kỳ hạn dài, lãi suất ưu đãi để khuyến khích các cơ sở áp dụng và triển khai mô hình sản xuất chuỗi sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn;

- Hỗ trợ nâng cấp và tạo điều kiện cơ chế chính sách cho các chợ đầu mối ở tại các địa phương trọng điểm tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, thu hút người bán và người mua đến giao dịch ổn định tiêu thụ sản phẩm từ các mô hình chuỗi.

5. Nhóm giải pháp về xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia mô hình chuỗi xây dựng liên kết giữa khu vực sản xuất và khu vực phân phối, bán lẻ trong các chuỗi ngành hàng; tạo dựng lòng tin vào hệ thống tiêu chuẩn và chứng nhận nông sản đảm bảo ATTP;

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông nhằm quảng bá giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp tham gia mô hình chuỗi; cách nhận diện sản phẩm tham gia mô hình chuỗi;

- Tổ chức các hội chợ, hội nghị quốc tế, trong nước quảng bá, giới thiệu sản phẩm của các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia mô hình chuỗi thị trường trong nước và thị trường nhập khẩu;

- Xây dựng sàn giao dịch mua bán sản phẩm nông lâm thủy sản từ mô hình chuỗi, giới thiệu mạng lưới đặt hàng giao dịch mua bán; địa chỉ bán các sản phẩm từ mô hình chuỗi để người tiêu dùng tiếp cận lựa chọn sản phẩm;

- Xây dựng và duy trì trang điện tử giới thiệu về chuỗi thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn;

- Vận động các nhà phân phối, các nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể lựa chọn sản phẩm nông lâm thủy sản của các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia mô hình chuỗi để sản phẩm có đầu ra ổn định.

6. Nhóm giải pháp về khoa học công nghệ

- Nghiên cứu và ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ mới để sản xuất giống có chất lượng; đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch hại, dịch bệnh để đưa vào sản xuất;

- Nghiên cứu và áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ mới (công nghệ sinh học, công nghệ nano, công nghệ thủy canh, công nghệ nhà có mái che, công nghệ sau thu hoạch ...) để sản xuất sản phẩm có năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm nhằm giảm thiểu việc sử dụng thuốc, hoá chất ... trong quá trình sản xuất, chế biến sản phẩm;

- Nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sản xuất, chế biến sản phẩm theo hướng cơ giới hoá để góp phần tăng năng suất cao, chất lượng và an toàn thực phẩm nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm;

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm theo chuỗi trong việc cải thiện công nghệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, kiểm soát hiệu quả các nguy cơ về an toàn thực phẩm và thân thiện với môi trường.

7. Nhóm giải pháp về tăng cường năng lực cơ quan quản lý và các tổ chức ngành nghề.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường, thiết bị phòng kiểm nghiệm cho hệ thống cơ quan quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản ở trung ương và địa phương;

- Bố trí đủ nguồn nhân lực cho các cơ quan chức năng kiểm tra ở trung ương và địa phương để đủ nguồn lực thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm;

- Đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, kiểm tra chất lượng, ATTP ở trung ương và địa phương để có đủ năng lực triển khai.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực và xây dựng nguồn lực của các tổ chức xã hội nghề nghiệp (Hiệp hội, Hội ngành nghề) để tham gia vào việc vận động các hội viên tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm theo chuỗi, giám sát cộng đồng trong việc tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm theo chuỗi;

- Tổ chức tham quan học tập mô hình quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi tại một số nước đã áp dụng thành công và có điều kiện tương tự với Việt Nam.

Triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Đề án, áp dụng các cơ chế, chính sách có liên quan đã được Thủ tướng Chính phủ quy định (Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 9/01/2012 về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn). Tiếp tục nghiên cứu và đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn để triển khai có hiệu quả Đề án.

VI. KINH PHÍ

1. Các nguồn kinh phí:

- Hỗ trợ của quốc tế thông qua các dự án nước ngoài (ODA);
- Ngân sách Nhà nước cấp theo từng giai đoạn, hàng năm;
- Đầu tư của các doanh nghiệp

Trong đó:

a) Hỗ trợ của quốc tế: Thông qua hỗ trợ kỹ thuật, chuyên môn, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, đi học tập kinh nghiệm quốc tế, hỗ trợ nâng cao năng lực, nâng cấp các phòng kiểm nghiệm.

b) Ngân sách Nhà nước cấp: Tập trung đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, các trang thiết bị, công nghệ của các phòng kiểm nghiệm, kiểm chứng phục vụ việc quản lý và giám sát rủi ro quá trình sản xuất của các cơ quan quản lý ở Trung ương và các địa phương; xây dựng hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu quản lý chất lượng nông lâm thủy sản; nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách; biên soạn tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật; kiện toàn bộ máy, đào tạo, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng công chức, viên chức ở Trung ương và địa phương;

c) Vốn của các tổ chức, cá nhân: Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các phòng kiểm nghiệm, cung ứng các dịch vụ tư vấn, đào tạo, chứng nhận về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trong quá trình sản xuất, kinh doanh; tham gia xây dựng lực lượng kiểm soát hoạt động theo hướng xã hội hoá; đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm việc của các doanh nghiệp, của lực lượng kiểm soát xã hội hoá;

2. Tổng hợp nhu cầu kinh phí:

Tổng kinh phí triển khai các nội dung đề án ước là: 353,5 tỷ, trong đó:

- Hỗ trợ của quốc tế: chiếm khoảng 20%;
- Ngân sách nhà nước cấp: chiếm khoảng 60%
- Vốn của địa phương/ tổ chức, cá nhân: chiếm khoảng 20%

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án. Nghiên cứu và đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn để triển khai có hiệu quả Đề án.

2. Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tham mưu cho Bộ đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét bố trí kinh phí để thực hiện Đề án theo công văn số 10122/VPCP-KTN ngày 28/11/2013 của Văn phòng Chính phủ.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ: Phối hợp với Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể của Đề án.

4. Các địa phương: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh/thành phố tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án tại địa phương; xây dựng ban hành cơ chế chính sách có tính chất đặc thù theo quy định nhằm khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn tại địa phương; lập dự toán kinh phí cụ thể cho các nhiệm vụ/hoạt động đề nghị cơ quan có chức năng xem xét bố trí kinh phí để thực hiện Đề án theo quy định.

5. Hiệp hội, ngành hàng liên quan: Vận động các hội viên tích cực tham gia mô hình thí điểm kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị ngành hàng; tuyên truyền và phổ biến đến các hội viên chấp hành tốt các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi; giữ vai trò quan trọng trong việc giám sát cộng đồng về an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi giá trị ngành hàng.

6. Các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản: Chịu trách nhiệm về an toàn đối với thực phẩm do mình sản xuất, kinh doanh; cam kết và chấp hành tốt các quy định về an toàn thực phẩm trong toàn bộ quá trình sản xuất của cơ sở; xây dựng mối liên kết chặt chẽ về trách nhiệm an toàn thực phẩm của cơ sở theo nguyên tắc 01 bước trước và 01 bước sau; có trách nhiệm giám sát lẫn nhau về an toàn thực phẩm, thông tin đầy đủ và chính xác về các vấn đề an toàn thực phẩm được phát hiện trong toàn bộ chuỗi sản xuất kinh doanh thực phẩm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT; Tài chính; Công thương; KH&CN;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Ban cán sự Đảng Bộ;
- Các Hội, Hiệp hội ngành hàng;
- Công thông tin điện tử Chính phủ, Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, QLCL.



Nguyễn Thị Xuân Thu